

Số: 96 /KH-UBND

Tân An, ngày 11 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tân An năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai;

UBND xã Tân An xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng UBND xã Tân An hoạt động theo mô hình chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành.

Từng bước hình thành môi trường làm việc số hóa, không giấy tờ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, qua đó rút ngắn thời gian, giảm chi phí, tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển chính quyền số với xã hội số và kinh tế số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng đời sống người dân và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Bảo đảm 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện hoàn toàn dưới dạng điện tử, có ký số hợp lệ.

- Tối thiểu 95% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ mật).

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phân đầu đạt từ 80% trở lên hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến, giảm dần tiếp nhận trực tiếp.

- 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng thành thạo chữ ký số cá nhân trong xử lý công việc.

- Các cuộc họp của UBND xã được tổ chức theo hình thức họp không giấy hoặc bán không giấy, sử dụng tài liệu điện tử, góp phần tiết kiệm chi phí và thời gian.

2.2. Phát triển xã hội số

- Tối thiểu 75% người dân trưởng thành trên địa bàn có tài khoản dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành công dân số.

- Tối thiểu 60% người dân sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thiết yếu (điện, nước, học phí, dịch vụ hành chính...).

- 100% ấp/khu phố duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm hoạt động thực chất, thường xuyên.

- Tối thiểu 70% người dân được tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số cơ bản, có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

2.3. Phát triển kinh tế số

- Tối thiểu 60% hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn ứng dụng nền tảng số trong hoạt động kinh doanh (quản lý bán hàng, thanh toán điện tử, mạng xã hội...).

- Tối thiểu 40% hộ kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử hoặc kênh bán hàng trực tuyến, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tối thiểu 80% hộ kinh doanh sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của pháp luật.

2.4. Phát triển hạ tầng số, nhân lực số và bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức (CBCC) được trang bị máy tính làm việc đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số.

- 100% trụ sở UBND xã và Bộ phận Một cửa được kết nối internet băng thông rộng, tốc độ cao, ổn định, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin.

- 100% CBCC được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số tối thiểu 02 lần/năm, từng bước nâng cao năng lực làm việc trong môi trường số.

- 100% máy tính trong cơ quan được cài đặt và cập nhật phần mềm bảo mật, phòng chống mã độc, đảm bảo an toàn hệ thống.

- Triển khai đầy đủ các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) mức cơ bản theo quy định đối với cấp xã; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển chính quyền số

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã theo hướng hiện đại, minh bạch, không giấy tờ:

- Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung, bao gồm:
 - + Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;
 - + Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến;
 - + Hệ thống thư điện tử công vụ.
- Chuẩn hóa quy trình xử lý công việc trên môi trường số, bảo đảm:
 - + 100% văn bản đến - đi được xử lý trên hệ thống (trừ văn bản mật);
 - + 100% quy trình xử lý công việc được theo dõi, giám sát trên phần mềm.
- Triển khai đồng bộ các nền tảng làm việc số, gồm:
 - + Hộp trực tuyến, hộp không giấy;
 - + Lịch làm việc điện tử, điều hành tập trung;
 - + Hệ thống quản lý nhiệm vụ, giao việc và theo dõi tiến độ.
- Chỉ tiêu cụ thể:
 - + $\geq 95\%$ công việc được xử lý trên môi trường mạng;
 - + 100% lãnh đạo, CBCC sử dụng thành thạo hệ thống điều hành số;
 - + $\geq 90\%$ cuộc họp áp dụng tài liệu điện tử.

b) Số hóa, xây dựng và khai thác dữ liệu

Đẩy mạnh số hóa, hình thành dữ liệu số làm nền tảng cho chính quyền số:

- Tổ chức số hóa toàn diện hồ sơ, tài liệu, bảo đảm:
 - + 100% hồ sơ hành chính tồn đọng được số hóa theo lộ trình;
 - + 100% hồ sơ tiếp nhận mới được số hóa ngay từ đầu (số hóa đầu vào).
- Chuẩn hóa, quản lý và lưu trữ dữ liệu điện tử, đảm bảo:
 - + Dữ liệu có cấu trúc, dễ khai thác, chia sẻ;
 - + Đồng bộ với các hệ thống cấp trên.
- Xây dựng và cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, gồm:
 - + Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức;
 - + Cơ sở dữ liệu hộ tịch, dân cư (kết nối, khai thác theo phân cấp);

+ Dữ liệu lĩnh vực đất đai, an sinh xã hội (phối hợp ngành cấp trên).

- Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ điều hành, từng bước hình thành:

+ Báo cáo số theo dõi chỉ tiêu;

+ Phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ 100% hồ sơ TTHC được số hóa;

+ $\geq 90\%$ dữ liệu được cập nhật, đồng bộ đầy đủ;

+ $\geq 80\%$ báo cáo định kỳ được thực hiện dưới dạng số.

c) Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ quy trình thủ tục hành chính:

+ Đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu;

+ Cắt giảm các bước trung gian không cần thiết;

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Tăng tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3, 4;

+ Hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình .

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến:

+ Khuyến khích người dân nộp hồ sơ online;

+ Tích hợp thanh toán trực tuyến.

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC:

+ Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tối thiểu 20% so với quy định;

+ Công khai, minh bạch tiến độ xử lý hồ sơ.

- Đo lường mức độ hài lòng của người dân:

+ Triển khai đánh giá trực tuyến sau khi giải quyết TTHC.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ $\geq 80\%$ hồ sơ TTHC nộp trực tuyến;

+ $\geq 90\%$ hồ sơ giải quyết đúng hạn;

+ $\geq 85\%$ người dân hài lòng với dịch vụ hành chính công.

2. Phát triển hạ tầng số

Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số theo hướng đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số:

a) Nâng cấp hạ tầng mạng và kết nối

- Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND xã, bảo đảm:

- + Kết nối ổn định, thông suốt giữa các bộ phận;
- + Đáp ứng nhu cầu truy cập, khai thác hệ thống thông tin.
- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông như Viettel, VNPT, FPT:
- + Nâng cấp đường truyền internet băng thông rộng;
- + Bảo đảm dự phòng, hạn chế gián đoạn.
- Chỉ tiêu:
- + 100% bộ phận chuyên môn sử dụng mạng nội bộ ổn định;
- + $\geq 99\%$ thời gian hệ thống hoạt động liên tục.

b) Trang bị thiết bị công nghệ thông tin

- Trang bị, nâng cấp thiết bị:
- + Máy tính bàn cho cán bộ, công chức;
- + Máy scan (ưu tiên Bộ phận Một cửa phục vụ số hóa hồ sơ);
- + Máy in 2 mặt phục vụ xử lý văn bản.
- Bảo đảm cấu hình thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng phần mềm dùng chung.
- Chỉ tiêu:
- + 100% CBCC có máy tính làm việc đạt chuẩn;
- + 100% Bộ phận Một cửa được trang bị đầy đủ thiết bị số hóa.

c) Triển khai lưu trữ và quản lý dữ liệu số

- Tổ chức lưu trữ dữ liệu điện tử:
- + Hồ sơ công việc;
- + Hồ sơ TTHC.
- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ, bảo đảm an toàn, tránh mất dữ liệu.
- Từng bước triển khai môi trường làm việc không giấy tờ.
- Chỉ tiêu:
- + 100% dữ liệu được lưu trữ điện tử;
- + $\geq 95\%$ hồ sơ được quản lý trên môi trường số.

3. Phát triển xã hội số

Phát triển xã hội số theo hướng toàn dân tham gia, toàn diện, thực chất, nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số của người dân:

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số

- Tổ chức các đợt tuyên truyền về:
- + Dịch vụ công trực tuyến;
- + Định danh điện tử (VNeID).
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền:
- + Trực tiếp tại khu dân cư;

+ Hệ thống truyền thanh, mạng xã hội.

- Chỉ tiêu:

+ $\geq 70\%$ người dân được tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số.

b) Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng

- Duy trì hoạt động 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp/khu phố.

- Triển khai mô hình:

+ “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

- Hỗ trợ người dân:

+ Đăng ký tài khoản dịch vụ công;

+ Sử dụng ứng dụng số.

- Chỉ tiêu:

+ 100% ấp/khu phố có Tổ hoạt động thường xuyên;

+ $\geq 70\%$ người dân được hỗ trợ trực tiếp.

c) Thúc đẩy sử dụng dịch vụ số trong đời sống

- Hướng dẫn người dân sử dụng:

+ Thanh toán điện, nước, học phí trực tuyến;

+ Các ứng dụng số phục vụ đời sống.

- Chỉ tiêu:

+ $\geq 60\%$ người dân sử dụng thanh toán không tiền mặt;

+ $\geq 60\%$ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

4. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao thu nhập và năng lực cạnh tranh:

a) Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số

- Hướng dẫn:

+ Đăng ký gian hàng online;

+ Sử dụng mạng xã hội để kinh doanh.

- Hỗ trợ triển khai:

+ Thanh toán QR Code;

+ Quản lý bán hàng bằng công cụ số.

- Chỉ tiêu:

+ $\geq 60\%$ hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số;

+ $\geq 80\%$ hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không tiền mặt.

b) Kết nối thương mại điện tử

- Hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử: Postmart, Voso, Shopee...

- Hướng dẫn quy trình bán hàng online.
- Chỉ tiêu:
- + $\geq 40\%$ hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử.

c) Nâng cao năng lực kinh doanh số

- Tổ chức tập huấn:
- + Bán hàng online;
- + Marketing số;
- Chỉ tiêu:
- + Tối thiểu 01 - 02 lớp/năm;
- + $\geq 70\%$ hộ kinh doanh được đào tạo.

5. Phát triển nhân lực số

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số:

- Tổ chức ít nhất 02 lớp tập huấn/năm về:
- + Kỹ năng số cơ bản;
- + An toàn thông tin.
- Chỉ tiêu:
- + 100% CBCC được đào tạo kỹ năng số;
- + $\geq 80\%$ CBCC đạt yêu cầu kỹ năng số cơ bản.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan:

a) Giải pháp kỹ thuật

- Cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.
- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ.

b) Kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra định kỳ:
- + Hệ thống mạng;
- + Thiết bị đầu cuối.

c) Nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền:
- + Nhận diện lừa đảo trên không gian mạng.
- + Bảo vệ thông tin cá nhân.
- Chỉ tiêu:
- + 100% máy tính được bảo vệ an toàn;
- + 100% CBCC được tập huấn ATTT;

+ Không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai thực hiện được dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra được triển khai đồng bộ, hiệu quả; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm dễ hiểu, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm hoạt động thực chất, thường xuyên.

2. Công an xã

Chủ trì triển khai việc cấp và hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử trên địa bàn.

3. Các cơ quan, đơn vị, phòng ban, cơ quan chuyên môn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi trong lĩnh vực mình phụ trách để tổ chức thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả trên địa bàn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, từng bước chuyển đổi sang môi trường làm việc số.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, xây dựng và cập nhật dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức đơn vị phụ trách: chủ động học tập, nâng cao kỹ năng sử dụng các nền tảng số. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu trong quá trình khai thác, sử dụng hệ thống.

- Hướng dẫn người dân sử dụng: Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

4. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể xã

- Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, đơn vị trong quá trình triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động và nhân rộng mô hình hay về chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin có vai trò đối tác đồng hành trong triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

- Phối hợp với UBND xã trong việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông, bảo đảm kết nối thông suốt, ổn định và an toàn.

- Hỗ trợ triển khai các nền tảng số, giải pháp công nghệ phục vụ hoạt động của chính quyền và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, hướng dẫn sử dụng dịch vụ số; hỗ trợ kỹ thuật kịp thời khi phát sinh sự cố.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tân An năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Như phần IV;
- Lưu: VT, VX (NH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Nguyên